

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2023/HC-PT

Ngày 22 - 6 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành Phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng và bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 594/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6694/2023/QĐPT-HC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông PXH, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn BT, xã AB, huyện KX, tỉnh TB. (có mặt tại Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, vắng mặt tại Phần tranh tụng tại phiên tòa).

2. *Người bị kiện:* Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông PNT - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông PXH trình bày:

Ông đi bộ đội từ tháng 6 năm 1968 đến tháng 01 năm 1970, hoạt động kháng chiến (viết tắt là HĐKC) tại đường 20, tỉnh Quảng Trị là vùng bị Mỹ sử dụng chất độc hóa học (viết tắt là CĐHH). Con gái ông là PTL, sinh năm 1977 bị “**U da vùng lưng và vẩy nến vùng cổ trái**”. Ông là thương binh tỷ lệ 21% nên ông không phải đi giám định y khoa. Hiện nay, ông đang hưởng chế độ thương binh tỷ lệ 50%. Sau đó được hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH từ tháng 5/2008. Năm 2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là LĐ-TB&XH) tỉnh TB hướng dẫn ông bổ sung hồ sơ theo các danh Mục được hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo danh Mục 17 loại bệnh của Thông tư số 20/2016 hoặc có con dị dạng, dị tật (viết tắt là DDDT) bẩm sinh đã chết sau sinh để bổ sung hồ sơ hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH vì theo biên bản thực chứng ngày 31/7/2017 kết luận chị PTL bị “Sẹo u da vùng lưng” không nằm trong danh Mục 17 loại bệnh của Thông tư số 20/2016. Tuy nhiên, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB hướng dẫn ông bổ sung hồ sơ hưởng trợ cấp là không đúng, vì thời điểm năm 2008 ông được hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo Nghị định 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 54) hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC ngày 08/11/2004; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ LĐ-TB&XH (viết tắt là Thông tư số 07); Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế tỉnh TB quy định có 137 danh Mục bệnh, tật áp dụng đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH và con đẻ của người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Căn cứ vào 137 danh Mục bệnh, tật theo Hướng dẫn số 06, con gái ông là PTL bị bệnh nằm trong các danh Mục trên. Sau khi thực chứng lại tình trạng DDDT của con ông ngày 31/7/2017, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB không công nhận hồ sơ của ông và hướng dẫn ông làm hồ sơ bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết, việc bổ sung con đẻ bị mắc DDDT đã chết theo văn bản nào ông không biết mà do cán bộ Phòng LĐ-TB&XH huyện hướng dẫn ông cung cấp các tài liệu liên quan đến việc con bị DDDT chết. Ông viết Bản khai cá nhân đề nghị giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH đề ngày 28/9/2018, trong đó Phần khai về con đẻ ông trình bày nội dung: “PTH, sinh năm 1972 tình trạng hai chân quặp vào nhau, bàn chân vẹo, một bàn chân không có ngón (dính ngón)”. Hồ sơ của ông được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương. Ông đã nộp cho Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã để chuyển đơn lên UBND

huyện, huyện chuyển đơn lên Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB và ông vẫn nhận chế độ trợ cấp từ khi bổ sung hồ sơ. Sau đó, hồ sơ của ông được chuyển lên Bộ LĐ-TB&XH thì Bộ LĐ-TB&XH có Văn bản số 2319 ngày 25/6/2020 không chấp nhận hồ sơ của ông với lý do hồ sơ không có cơ sở pháp lý để giải quyết. Tuy nhiên, Bộ LĐ-TB&XH không nêu rõ hồ sơ của ông không đủ cơ sở pháp lý ở đâu (không đủ pháp lý do văn bản của Bộ LĐ-TB&XH quy định hay do Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB hướng dẫn ông bổ sung hồ sơ không đúng quy định của pháp luật). Ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB ban hành Quyết định 1844/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông. Sau khi nhận được Quyết định ông nhiều lần có ý kiến với Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB, UBND tỉnh TB và Bộ LĐ-TB&XH nhưng các cơ quan trên chưa trả lời thỏa đáng theo đề nghị của ông. Khi ông được hưởng chế độ theo Quyết định số 361/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/5/2008, các cơ quan chuyên môn đã tiến hành thực chứng hồ sơ đầy đủ, đúng quy trình và con đẻ của ông (chị PTL) có mắc bệnh theo danh Mục quy định tại Nghị định số 54 và Thông tư số 14, Thông tư số 07 và Hướng dẫn số 06 là đúng quy định của pháp luật (vì thời Điểm ông làm hồ sơ các văn bản trên đang có hiệu lực pháp luật). Đến nay, Sở LĐ-TB&XH yêu cầu ông bổ sung hồ sơ theo Thông tư số 20/2016 áp dụng với thời Điểm ông làm hồ sơ năm 2009 là không đúng với thời Điểm ông được hưởng trợ cấp. Ông xác định Quyết định 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông nên ông đã khởi kiện ra Tòa đề nghị hủy Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB để ông tiếp tục được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 361/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/5/2008 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Các văn bản làm căn cứ thực hiện chính sách đối với người tham gia HĐKC bị nhiễm CĐHH: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (viết tắt là Pháp lệnh số 26), Nghị định số 54, Thông tư số 07, Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của UBND tỉnh TB về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54, Kế hoạch liên ngành số 06/KHLT-SLĐTBXH ngày 07/3/2007 của Sở LĐ-TB&XH, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh về việc triển khai lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo Nghị định số 54, Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB ban hành về việc lập hồ sơ thực

hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo Nghị định số 54 kèm theo 125 danh Mục DDDT do CĐHH. Căn cứ vào các văn bản nêu trên, ông PXH đã được UBND xã hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp của ông PXH có các tài liệu: Bản khai cá nhân ghi ngày 06/5/2007, trong đó ông PXH khai có con đẻ là PTL, sinh năm 1977 bị DDDT ***“U da vùng lưng, vẩy nến vùng cổ trái”***, Các giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/8/1961 đến 30/4/1975 là Giấy chứng nhận số 884/CN-PCT của Phòng Chính trị Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (bản sao); Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc DDDT của cấp huyện và cấp xã gồm: Giấy xác nhận số 51/GXN-UB, ngày 21/5/2007 của UBND huyện KX xác nhận ông PXH có con đẻ là PTL mắc dị dạng dị tật ***“U da vùng lưng, vẩy nến vùng cổ trái”***, Biên bản của Hội đồng chính sách xã AB, Giấy xác nhận của UBND xã AB và Giấy xác nhận của Trạm Y tế xã AB, xác nhận ông PXH có con đẻ là PTL, sinh năm 1977, bị DDDT ***“U da vùng lưng, vẩy nến vùng cổ trái”***, còn khả năng tự lực lao động được. Hiện tại ông PXH đang hưởng chế độ Thương binh.

Quá trình xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách của ông PXH do cấp xã, huyện chuyển đến: Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở LĐ-TB&XH ban hành Thông báo số 301/SLĐTBXH ngày 28/3/2008 về việc giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH, trong đó nêu nội dung *“ông PXH là người đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 ở các vùng quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam. Sau khi trở về mắc bệnh nên bị suy giảm khả năng lao động. Ông PXH được hưởng chế độ Thương binh 50%, ông có con đẻ là PTL bị các dị dạng, dị tật sau: ***“U da vùng lưng, vẩy nến vùng cổ trái”*** gửi về UBND xã AB, yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài Truyền thanh của xã. Qua quá trình công khai tại địa phương, UBND xã AB không nhận được ý kiến thắc mắc, ngày 21/4/2008 xã AB lập biên bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi về Phòng LĐ-TB&XH huyện KX để gửi lên Sở LĐ-TB&XH tỉnh. Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với ông PXH của UBND xã AB, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB đã ban hành Quyết định số 361/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/5/2008 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông PXH kể từ tháng 5/2008, với mức trợ cấp 594.000 đồng/tháng.*

Quá trình rà soát và ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông PXH. Căn cứ để triển khai, thực hiện việc rà soát hồ sơ người hưởng chế độ HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm:

Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐ-TB &XH về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh TB, trong đó Điểm 2.1 Mục 2 Phần III Kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực hiện Nghị định 54 và Thông tư 07 có thiếu sót: *“Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh Mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB đã căn cứ vào danh Mục 125 loại DDDT do CĐHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...”* Đồng thời, kiến nghị đối với toàn bộ 11.559 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH xác lập theo Thông tư số 07 (tại Đoạn h Tiết 1.2.2 Khoản 1 Mục IV kiến nghị và các biện pháp xử lý trong đó có trường hợp của ông PXH) như sau: *Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát thực chứng về tình trạng DDDT của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ... báo cáo kết quả về Bộ LĐ-TB&XH. Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và KX thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2016 và báo cáo toàn bộ kết quả rà soát về Bộ LĐ-TB&XH trước ngày 31/3/2017;*

Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH.

Sau khi có Kết luận thanh tra số 44 và Văn bản số 1182, Sở LĐ-TB&XH tỉnh ban hành: Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH, ngày 13/6/2017 về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CĐHH (*thành Phần Tổ công tác gồm có đại diện các sở, ngành: LĐ-TB&XH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng*) và Kế hoạch số 32/KH-SLĐTBXH ngày 20/6/2017 triển khai công tác thực chứng DDDT của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm với CĐHH.

Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh TB. Tại Đoạn c Tiết 1.2.2 Điểm 1.2 Khoản 1 Mục IV kiến nghị của Kết

luận thanh tra số 482/KL-TTr nêu: “Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại Đoạn d Tiết 2.2.1 Điểm 2.2 Khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB thực hiện như sau: - Tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đối với 70 trường hợp nêu trên; - Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2017”;

Thông báo kết luận số 554/TB-LĐTBXH, ngày 06/02/2018 của Bộ LĐ-TB&XH: Trong quá trình tổ chức thực hiện 02 Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ (số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 và số 482/KL-TT ngày 29/11/2017) ngày 22/01/2018, Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH đã chủ trì cuộc họp tại TB để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Kết luận thanh tra. Tại Thông báo kết luận nêu trên đã thống nhất việc UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc rà soát lại từng trường hợp đang hưởng chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH, đồng thời yêu cầu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, sau khi tiến hành rà soát, những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông PXH. Căn cứ các văn bản đã nêu ở Mục 2.1 Phần 2, việc rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông PXH được thực hiện và trình tự các bước cụ thể sau:

Ngày 31/7/2017, Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông PXH là chị PTH (Chị PTL) đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó kết luận: Chị PTH (Chị PTL) có **“Sẹo u da vùng lưng”** không phải bị bệnh **“U da vùng lưng, vẩy nến vùng cổ trái”** như nội dung Giấy xác nhận số 51/GXN-UB ngày 21/5/2007 của UBND huyện KX.

Ngày 01/3/2018, Sở LĐ-TB&XH đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (**trong đó có trường hợp**

của chị PTH (Chị PTL)); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng DDDT của con đẻ gửi về Sở LĐ-TB&XH để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định.

Ngày 17 /5 /2018, Tổ công tác của tỉnh đã làm việc với ông PXH để thông báo lại Kết quả thực chứng và kết luận chị PTH (Chị PTL) không có DDDT bẩm sinh theo quy định nên trường hợp của ông PXH phải dừng trợ cấp. Ông PXH không ký Biên bản làm việc.

Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở LĐ-TB &XH và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi UBND huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa. Tuy nhiên đến nay các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của ông PXH hoặc chị PTL về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng DDDT của chị Hoa (Chị PTL).

Việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của ông PXH trong quá trình rà soát thực hiện Kết luận Thanh tra:

Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở LĐ-TB&XH ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH, ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ LĐ-TB&XH và giải quyết theo quy định.

Tháng 9/2018, ông PXH có bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, hợp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng LĐ-TB&XH huyện KX nộp về Sở. Các giấy tờ của thôn, xã, Trạm Y tế xã đều xác nhận ông PXH có con đẻ là PTH, sinh năm 1977 bị hai chân quặp vào nhau, một bàn chân không có ngón (dính ngón), bàn chân vẹo, (07 tháng thì chết). Sở LĐ-TB&XH đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông PXH) báo cáo UBND tỉnh. Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐ-TB&XH, trong đó *"đề nghị Bộ LĐ-TB&XH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị*

nhhiem CDHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định". Song Bộ LĐ-TB&XH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Căn cứ, lý do ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH của ông PXH theo Quyết định 1844/QĐ-SLĐTBXH:

Theo Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 54 quy định về điều kiện để hưởng chế độ ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH là:

Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 tại các vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học;

Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con DDDT hoặc vô sinh do hậu quả của CDHH.

Căn cứ vào kết quả rà soát, kết quả thực chứng của Tổ công tác đối với con để kê khai trong hồ sơ chị PTH (Chị PTL) là không mắc DDDT bẩm sinh. Do đó, ngày 24/12/2020, Sở LĐ-TB&XH đã ban hành Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH; theo đó, ông PXH bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH kể từ ngày 01/01/2021. Việc Giám đốc Sở LĐ-TB&XH ban hành Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với ông PXH là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh TB bác đơn khởi kiện của ông PXH.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 26 Pháp lệnh số 26; Điều 22, 23 Nghị định số 54; Mục VII Phần I Thông tư số 07 và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐ-TB&XH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c Khoản 2 Điều 39 Mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Điểm b Khoản 3 Điều 27 Mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐ-TB&XH; Khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB&XH; Điểm 5.2 Điều 5 Phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

Bác đơn khởi kiện của ông PXH yêu cầu hủy Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông PXH.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/7/2022, người khởi kiện ông PXH có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông PXH, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 26/7/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Việc có mặt, vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người khởi kiện có mặt tại Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, nhưng khi chuyển sang Phần tranh tụng tại phiên tòa, người khởi kiện xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiếp tục tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/12/2021, ông PXH khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Đơn khởi kiện được gửi trong thời hiệu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh TB theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông PXH, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Trên cơ sở triển khai, thực hiện Pháp lệnh số 26, Nghị định số 54 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, ông PXH đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Hồ sơ của ông PXH có các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, ông là thương binh, ông sinh con gái là chị PTL bị bệnh “*U da vùng lưng và vẩy nến vùng cổ trái*”. Sau quy trình công khai, niêm yết theo quy định, hồ sơ hưởng chế độ của ông PXH không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB đã ban hành Quyết định số 361/QĐ-SLĐTBXH ngày 7/5/2008 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông PXH.

Song do thời Điểm những năm 2006-2007, các cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh Mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH. Đến ngày 20/02/2008, Bộ Y tế mới ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh Mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó Khoản 16 Điều 1 quy định: “*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*”. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tuy nhiên thời Điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT như thế nào.

Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH”. Tuy nhiên, trong quyết định này không quy định về DDDT “*U da vùng lưng và vẩy nến vùng cổ*” bệnh của chị PTH (Chị PTL) như tài liệu trong hồ sơ ông PXH đã lập.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26 và số 04/2012/PL-UBTVQH, tại Mục 8, Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH: Điểm c Khoản 2 “*sinh con DDDT theo danh Mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Ngày 15/5/2013, Bộ LĐ-TB&XH ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại Điểm b Khoản 3 Điều 27 Mục 8 quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền.

Ngày 18/11/2013, Bộ Y tế, Bộ LĐ-TB&XH ban hành Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ, văn bản này đã quy định danh Mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH của con đẻ người HĐKC, trong đó Khoản 16 Điều 2 quy định “*Các DDDT bẩm sinh*”, Khoản 17 Điều 2 quy định “*Tật gai sống chẻ đôi*”.

Đối chiếu quy định trong các văn bản nêu trên, hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông PXH là không đúng quy định.

[2.2] Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH kết luận thiếu sót của Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con

DDDT, trong đó có nêu “... *nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngựa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực...*”.

Thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH tại tỉnh TB, trong đó có trường hợp của ông PXH.

Quá trình thực chứng (theo Phiếu kiểm tra xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC ngày 31/7/2017), tổ thực chứng kết luận chị PTH (Chị PTL) chỉ bị “***Sẹo u da vùng lưng***” không bị DDDT bẩm sinh. Ngày 01/3/2018, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB đã họp các tổ thực chứng để kết luận tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC sau khi thực chứng và ban hành danh sách con đẻ người HĐKC không mắc DDDT do hậu quả của CĐHH, trong đó có trường hợp của chị PTH (Chị PTL) con ông PXH. Ngày 01/10/2018, tại hội nghị công khai kết quả rà soát, thực chứng con đẻ trong hồ sơ hưởng chính sách đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT tại thị trấn KX, đã công khai danh sách người HĐKC có con đẻ trong hồ sơ mắc DDDT bẩm sinh (không có trường hợp của ông PXH).

Tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB hướng dẫn ông PXH nếu bản thân ông mắc bệnh theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Ông PXH cho rằng hồ sơ của ông lập thời Điểm năm 2006, 2007 nay lại lấy các quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 để yêu cầu bổ sung là không đúng, tuy nhiên đây là trường hợp bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định hiện hành nên phải tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời Điểm bổ sung hồ sơ như trình bày của Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB là đúng.

Ông PXH đã bổ sung hồ sơ sinh con DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ. Hồ sơ bổ sung của ông PXH không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điểm 5.2 Điều 5 Phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: “*Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời Điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở*

y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GĐYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành”.

UBND tỉnh TB đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐ-TB&XH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên Bộ LĐ-TB&XH có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị của UBND tỉnh TB không có căn cứ pháp lý để chấp nhận. Do đó, hồ sơ bổ sung của ông PXH không đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

[2.3] Vì vậy, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB ban hành Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông PXH là đúng quy định pháp luật. Việc Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh TB ban hành Quyết định số 1844/QĐ-SLĐTBXH là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP và Điểm 1.3 Khoản 1 Mục VII Phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH.

[2.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông PXH cho rằng chị PTH (Chị PTL) đã mổ u da và khỏi bệnh vảy nến nhưng ông không cung cấp được chứng cứ và thực chứng chị PTH (Chị PTL) không mắc DDDT bẩm sinh theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/02/2008, Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013, Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016. Do đó, các cơ sở pháp lý người bị kiện làm căn cứ để ngừng trợ cấp đối với ông PXH là đúng pháp luật, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông PXH không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông PXH là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, ông PXH không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của ông PXH không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông PXH là người cao tuổi và là thương binh có đơn xin miễn án phí, vì vậy miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông PXH theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

[1] Bác kháng cáo của ông PXH. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

[2] Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông PXH.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- Cục THADS TB;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

